

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120001	12A	Nguyễn Trọng Bình An	04/10/2006	Phòng 1		
2	120002	12D7	Bùi Hoàng Anh	06/07/2006	Phòng 1		
3	120003	12D4	Bùi Nguyễn Việt Anh	25/02/2006	Phòng 1		
4	120004	12A	Bùi Quỳnh Anh	24/12/2006	Phòng 1		
5	120005	12D5	Bùi Thị Phương Anh	13/11/2006	Phòng 1		
6	120006	12D	Đỗ Bảo Anh	01/10/2006	Phòng 1		
7	120007	12D	Đỗ Thị Vân Anh	10/08/2006	Phòng 1		
8	120008	12D7	Đỗ Vương Anh	15/08/2006	Phòng 1		
9	120009	12A1	Hoàng Thế Anh	31/07/2006	Phòng 1		
10	120010	12D4	Lê Lan Anh	27/03/2006	Phòng 1		
11	120011	12D7	Lê Ngọc Anh	05/11/2005	Phòng 1		
12	120012	12D1	Lê Vũ Việt Anh	17/03/2006	Phòng 1		
13	120013	12D3	Ngô Hoa Anh	04/09/2006	Phòng 1		
14	120014	12D4	Nguyễn Công Anh	16/05/2006	Phòng 1		
15	120015	12D2	Nguyễn Đạt Tú Quang Anh	31/08/2006	Phòng 1		
16	120016	12D3	Nguyễn Duy Việt Anh	22/12/2006	Phòng 1		
17	120017	12D6	Nguyễn Lan Anh	01/05/2006	Phòng 1		
18	120018	12D7	Nguyễn Lan Anh	04/10/2006	Phòng 1		
19	120019	12A	Nguyễn Quang Hoàng Anh	12/05/2006	Phòng 1		
20	120020	12D5	Nguyễn Thái Việt Anh	29/11/2006	Phòng 1		
21	120021	12A	Nguyễn Thị Lan Anh	27/01/2006	Phòng 1		
22	120022	12D3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/12/2006	Phòng 1		
23	120023	12D4	Nguyễn Tuấn Anh	09/02/2006	Phòng 1		
24	120024	12A1	Nguyễn Văn Anh	12/05/2006	Phòng 1		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120025	12D4	Nguyễn Văn Việt Anh	06/01/2006	Phòng 2		
2	120026	12A	Nguyễn Việt Anh	20/06/2006	Phòng 2		
3	120027	12D1	Nguyễn Vũ Bá Anh	16/06/2006	Phòng 2		
4	120028	12D	Phan Thị Lan Anh	03/03/2006	Phòng 2		
5	120029	12A1	Trần Thế Anh	22/12/2006	Phòng 2		
6	120030	12D7	Vũ Phương Anh	25/10/2006	Phòng 2		
7	120031	12D	Vương Phương Anh	05/07/2005	Phòng 2		
8	120032	12D	Đàm Ngọc Ánh	15/10/2006	Phòng 2		
9	120033	12D3	Lê Thị Ngọc Ánh	17/06/2006	Phòng 2		
10	120034	12D2	Nguyễn Hoàng Tuyết Ánh	05/01/2006	Phòng 2		
11	120035	12D5	Nguyễn Hồng Ánh	25/09/2006	Phòng 2		
12	120036	12D3	Nguyễn Ngọc Ánh	27/06/2006	Phòng 2		
13	120037	12D2	Nguyễn Thị Ánh	19/12/2006	Phòng 2		
14	120038	12D3	Nguyễn Thị Hồng Ánh	04/12/2006	Phòng 2		
15	120039	12D6	Phan Thị Ngọc Ánh	21/10/2006	Phòng 2		
16	120040	12D5	Trần Thị Minh Ánh	28/08/2006	Phòng 2		
17	120041	12D	Nguyễn Đình Việt Bắc	20/11/2006	Phòng 2		
18	120042	12D4	Nguyễn Văn Bắc	23/04/2006	Phòng 2		
19	120043	12D7	Nguyễn Hữu Bảo	16/09/2006	Phòng 2		
20	120044	12A1	Nguyễn Đắc Bền	21/10/2006	Phòng 2		
21	120045	12A1	Bùi An Bình	06/08/2006	Phòng 2		
22	120046	12D5	Trần Xuân Cảnh	14/05/2006	Phòng 2		
23	120047	12D7	Nguyễn Thị Ngọc Châm	17/02/2006	Phòng 2		
24	120048	12D2	Trần Ngọc Châu	26/03/2006	Phòng 2		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120049	12D6	Trần Quỳnh Châu	19/01/2006	Phòng 3		
2	120050	12D4	Dương Minh Chiến	30/12/2006	Phòng 3		
3	120051	12D2	Trần Thị Chiêu	02/04/2006	Phòng 3		
4	120052	12D	Phan Trường Chinh	13/05/2006	Phòng 3		
5	120053	12A1	Nguyễn Ngọc Chính	18/01/2006	Phòng 3		
6	120054	12A1	Nguyễn Ngô Việt Chung	05/07/2006	Phòng 3		
7	120055	12D1	Nguyễn Anh Ngọc Công	30/08/2006	Phòng 3		
8	120056	12A1	Đặng Quốc Cường	05/11/2006	Phòng 3		
9	120057	12D	Nguyễn Văn Cường	16/07/2006	Phòng 3		
10	120058	12D6	Đỗ Đức Đại	27/06/2005	Phòng 3		
11	120059	12A1	Nguyễn Thế Đại	12/06/2006	Phòng 3		
12	120060	12D3	Đinh Văn Dân	18/08/2006	Phòng 3		
13	120061	12D2	Đỗ Hải Đăng	02/08/2006	Phòng 3		
14	120062	12D	Nguyễn Hải Đăng	02/11/2006	Phòng 3		
15	120063	12D7	Hoàng Thành Đạt	18/03/2006	Phòng 3		
16	120064	12A	Ngô Quang Đạt	03/08/2006	Phòng 3		
17	120065	12D4	Ngô Tiến Đạt	02/11/2006	Phòng 3		
18	120066	12D4	Nguyễn Tiến Đạt	06/06/2006	Phòng 3		
19	120067	12D6	Nguyễn Tiến Đạt	14/12/2006	Phòng 3		
20	120068	12D7	Nguyễn Tiến Đạt	22/01/2006	Phòng 3		
21	120069	12A	Phan Tiến Đạt	13/11/2006	Phòng 3		
22	120070	12D4	Nguyễn Thị Diễm	24/10/2006	Phòng 3		
23	120071	12D5	Nguyễn Thành Đô	04/04/2006	Phòng 3		
24	120072	12D6	Lê Thị Đoan	09/03/2006	Phòng 3		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120073	12A	Hoàng Hữu Đức	28/11/2006	Phòng 4		
2	120074	12D4	Nguyễn Minh Đức	28/07/2006	Phòng 4		
3	120075	12D	Nguyễn Trung Đức	01/07/2006	Phòng 4		
4	120076	12D4	Phan Minh Đức	25/01/2006	Phòng 4		
5	120077	12A	Trần Việt Đức	23/09/2006	Phòng 4		
6	120078	12D1	Hồ Phương Dung	20/06/2006	Phòng 4		
7	120079	12D7	Bùi Đức Dũng	01/08/2006	Phòng 4		
8	120080	12D5	Đỗ Tiến Dũng	04/11/2006	Phòng 4		
9	120081	12D2	Hoàng Anh Dũng	30/12/2006	Phòng 4		
10	120082	12D2	Hoàng Mạnh Dũng	05/03/2006	Phòng 4		
11	120083	12D	Lê Anh Dũng	10/08/2006	Phòng 4		
12	120084	12D	Nguyễn Anh Dũng	23/12/2006	Phòng 4		
13	120085	12A	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2006	Phòng 4		
14	120086	12D2	Phạm Mạnh Dũng	24/12/2006	Phòng 4		
15	120087	12D	Trần Mạnh Dũng	21/02/2006	Phòng 4		
16	120088	12D3	Hoàng Thùy Dương	03/09/2006	Phòng 4		
17	120089	12D1	Nguyễn Bạch Dương	06/11/2006	Phòng 4		
18	120090	12D6	Nguyễn Huyền Dương	05/12/2006	Phòng 4		
19	120091	12D1	Thái Bình Dương	05/12/2006	Phòng 4		
20	120092	12D5	Đào Văn Duy	26/08/2006	Phòng 4		
21	120093	12D5	Nguyễn Anh Duy	14/09/2006	Phòng 4		
22	120094	12D6	Nguyễn Như Duy	09/01/2006	Phòng 4		
23	120095	12A1	Vũ Mai Duyên	20/01/2006	Phòng 4		
24	120096	12D2	Phạm Thu Giang	21/05/2006	Phòng 4		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120097	12D2	Phùng Thị Giang	22/04/2006	Phòng 5		
2	120098	12D5	Nguyễn Thị Thanh Hà	15/08/2006	Phòng 5		
3	120099	12D2	Nguyễn Thị Thu Hà	22/08/2006	Phòng 5		
4	120100	12D1	Nguyễn Việt Hà	02/08/2006	Phòng 5		
5	120101	12D3	Quách Thanh Hà	26/12/2006	Phòng 5		
6	120102	12D7	Lê Hữu Hải	03/09/2006	Phòng 5		
7	120103	12D2	Nguyễn Đức Hải	05/02/2006	Phòng 5		
8	120104	12D1	Nguyễn Như Hải	13/03/2006	Phòng 5		
9	120105	12D4	Nguyễn Thị Hải	29/04/2006	Phòng 5		
10	120106	12D4	Nguyễn Thị Hải	07/11/2006	Phòng 5		
11	120107	12D2	Bùi Thị Minh Hằng	28/01/2006	Phòng 5		
12	120108	12D7	Đặng Thị Hằng	05/07/2006	Phòng 5		
13	120109	12D3	Đỗ Thị Minh Hằng	06/11/2006	Phòng 5		
14	120110	12D6	Nguyễn Thanh Hằng	11/04/2006	Phòng 5		
15	120111	12D5	Nguyễn Thị Thu Hằng	17/07/2006	Phòng 5		
16	120112	12D3	Phạm Thị Thu Hằng	04/12/2006	Phòng 5		
17	120113	12A1	Trần Thị Hằng	22/09/2006	Phòng 5		
18	120114	12D3	Đỗ Thị Hồng Hạnh	06/11/2006	Phòng 5		
19	120115	12D6	Nguyễn Hồng Hạnh	05/10/2006	Phòng 5		
20	120116	12D5	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/03/2006	Phòng 5		
21	120117	12D2	Tạ Hồng Hạnh	19/10/2006	Phòng 5		
22	120118	12D5	Nguyễn Đức Nhật Hào	15/06/2006	Phòng 5		
23	120119	12D3	Trần Nhật Hào	13/05/2006	Phòng 5		
24	120120	12D3	Nguyễn Nhân Hậu	02/06/2006	Phòng 5		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120121	12D1	Trương Quang Hậu	13/03/2006	Phòng 6		
2	120122	12D4	Lê Thị Thu Hiền	25/11/2006	Phòng 6		
3	120123	12D4	Nguyễn Lê Ánh Hiền	10/08/2006	Phòng 6		
4	120124	12D4	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	04/01/2006	Phòng 6		
5	120125	12D6	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/05/2005	Phòng 6		
6	120126	12D4	Phan Thị Thu Hiền	04/05/2006	Phòng 6		
7	120127	12A1	Tạ Minh Hiền	29/01/2006	Phòng 6		
8	120128	12A	Nguyễn Hoàng Hiệp	05/11/2006	Phòng 6		
9	120129	12A	Nguyễn Minh Hiệp	27/09/2006	Phòng 6		
10	120130	12D4	Lưu Ngọc Hiếu	27/07/2006	Phòng 6		
11	120131	12D3	Ngô Đức Hiếu	28/06/2006	Phòng 6		
12	120132	12D1	Nguyễn Đức Hiếu	21/05/2006	Phòng 6		
13	120133	12D4	Nguyễn Hữu Hiếu	06/11/2006	Phòng 6		
14	120134	12D3	Nguyễn Kiên Hiếu	22/09/2006	Phòng 6		
15	120135	12D2	Nguyễn Minh Hiếu	27/07/2006	Phòng 6		
16	120136	12D2	Nguyễn Văn Hiếu	12/08/2006	Phòng 6		
17	120137	12D3	Nguyễn Văn Hiếu	20/08/2006	Phòng 6		
18	120138	12D1	Nguyễn Viết Minh Hiếu	09/11/2006	Phòng 6		
19	120139	12D6	Hà Hữu Hiệu	15/04/2006	Phòng 6		
20	120140	12D6	Bùi Thị Thu Hoài	19/09/2006	Phòng 6		
21	120141	12D1	Nguyễn Thu Hoài	12/07/2006	Phòng 6		
22	120142	12D	Ngô Việt Hoàn	31/08/2006	Phòng 6		
23	120143	12D7	Phạm Văn Hoàn	10/07/2006	Phòng 6		
24	120144	12D6	Nguyễn Lê Hoàng	24/08/2006	Phòng 6		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120145	12D	Nguyễn Nhân Hoàng	16/06/2006	Phòng 7		
2	120146	12D	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/2006	Phòng 7		
3	120147	12A1	Trần Ngọc Hoàng	28/07/2006	Phòng 7		
4	120148	12D7	Nguyễn Thị Thúy Hồng	25/08/2006	Phòng 7		
5	120149	12D6	Đoàn Hữu Huân	15/12/2006	Phòng 7		
6	120150	12D6	Nguyễn Thị Huệ	20/02/2006	Phòng 7		
7	120151	12D7	Bùi Đình Hùng	09/06/2006	Phòng 7		
8	120152	12D7	Đào Mạnh Hùng	06/05/2006	Phòng 7		
9	120153	12A1	Dương Phi Hùng	25/07/2006	Phòng 7		
10	120154	12D	Ngô Tuấn Hùng	10/03/2006	Phòng 7		
11	120155	12D6	Nguyễn Mạnh Hùng	18/10/2006	Phòng 7		
12	120156	12D5	Nguyễn Xuân Hùng	09/07/2006	Phòng 7		
13	120157	12D5	Trần Mạnh Hùng	07/12/2005	Phòng 7		
14	120158	12A	Đàm Vĩnh Hưng	26/02/2006	Phòng 7		
15	120159	12D5	Đào Xuân Hưng	05/09/2006	Phòng 7		
16	120160	12D2	Nguyễn Duy Hưng	06/01/2006	Phòng 7		
17	120161	12D1	Nguyễn Hoàn Hưng	06/11/2006	Phòng 7		
18	120162	12A	Nguyễn Văn Hưng	07/01/2006	Phòng 7		
19	120163	12D	Nguyễn Văn Ngọc Hưng	06/09/2006	Phòng 7		
20	120164	12D4	Nguyễn Viết Hưng	23/01/2006	Phòng 7		
21	120165	12D2	Trần Duy Hưng	11/12/2006	Phòng 7		
22	120166	12A1	Trần Nguyễn An Hưng	29/09/2006	Phòng 7		
23	120167	12D3	Hoàng Quỳnh Hương	22/02/2006	Phòng 7		
24	120168	12D5	Nguyễn Thị Hương	19/07/2006	Phòng 7		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120169	12D4	Nguyễn Thị Hoài Hương	27/10/2006	Phòng 8		
2	120170	12D4	Nguyễn Thị Thu Hương	05/10/2006	Phòng 8		
3	120171	12A1	Nguyễn Thu Hương	01/09/2006	Phòng 8		
4	120172	12D5	Nguyễn Thu Hương	13/05/2006	Phòng 8		
5	120173	12A1	Vương Thị Quỳnh Hương	29/01/2006	Phòng 8		
6	120174	12A1	Hoàng Quang Huy	12/07/2006	Phòng 8		
7	120175	12D1	Nguyễn Anh Huy	19/10/2006	Phòng 8		
8	120176	12A	Nguyễn Quang Huy	22/10/2006	Phòng 8		
9	120177	12D2	Nguyễn Quang Huy	17/11/2006	Phòng 8		
10	120178	12A1	Nguyễn Văn Huy	06/07/2006	Phòng 8		
11	120179	12A	Trịnh Văn Huy	04/09/2006	Phòng 8		
12	120180	12D7	Đặng Thanh Huyền	02/05/2006	Phòng 8		
13	120181	12A	Nguyễn Cao Thanh Huyền	22/07/2006	Phòng 8		
14	120182	12D7	Nguyễn Thị Huyền	18/12/2006	Phòng 8		
15	120183	12D3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18/12/2006	Phòng 8		
16	120184	12D6	Trịnh Hoài Thu Huyền	30/07/2006	Phòng 8		
17	120185	12D6	Lê Minh Kha	10/02/2006	Phòng 8		
18	120186	12D6	Đặng Ngọc Khánh	02/02/2006	Phòng 8		
19	120187	12D3	Đào Nam Khánh	25/09/2006	Phòng 8		
20	120188	12A1	Nguyễn Danh Nam Khánh	28/11/2006	Phòng 8		
21	120189	12D2	Nguyễn Thị Minh Khánh	20/09/2006	Phòng 8		
22	120190	12D5	Nguyễn Văn Khánh	01/09/2006	Phòng 8		
23	120191	12A1	Vũ Ngọc Khánh	03/02/2006	Phòng 8		
24	120192	12D4	Trần Việt Khoa	07/10/2006	Phòng 8		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120193	12D5	Đỗ Trung Kiên	24/03/2006	Phòng 9		
2	120194	12D7	Dương Văn Kiên	06/03/2006	Phòng 9		
3	120195	12D	Nguyễn Ngọc Kiên	29/07/2006	Phòng 9		
4	120196	12D	Phạm Trung Kiên	12/10/2006	Phòng 9		
5	120197	12D3	Phạm Trung Kiên	17/01/2006	Phòng 9		
6	120198	12D5	Võ Ngọc Trung Kiên	27/08/2006	Phòng 9		
7	120199	12D6	Phan Xuân Lâm	23/01/2006	Phòng 9		
8	120200	12D3	Bùi Hương Lan	18/09/2006	Phòng 9		
9	120201	12D1	Bùi Phương Lan	18/11/2006	Phòng 9		
10	120202	12D1	Nguyễn Ngọc Lan	20/07/2006	Phòng 9		
11	120203	12D3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	17/04/2006	Phòng 9		
12	120204	12D6	Nguyễn Thị Thanh Lan	24/10/2006	Phòng 9		
13	120205	12D6	Trần Thị Bích Lan	06/11/2006	Phòng 9		
14	120206	12D	Nguyễn Mỹ Lệ	06/12/2006	Phòng 9		
15	120207	12D4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	19/02/2006	Phòng 9		
16	120208	12D4	Vương Thị Mỹ Lệ	01/01/2006	Phòng 9		
17	120209	12D	Trương Văn Liên	30/01/2006	Phòng 9		
18	120210	12D	Bùi Thị Khánh Linh	24/07/2006	Phòng 9		
19	120211	12D7	Đặng Nhật Linh	05/02/2006	Phòng 9		
20	120212	12D4	Đặng Thùy Linh	16/02/2006	Phòng 9		
21	120213	12D4	Đinh Thị Diệu Linh	12/12/2006	Phòng 9		
22	120214	12D	Lê Khánh Linh	27/08/2006	Phòng 9		
23	120215	12D2	Lương Diệu Khánh Linh	14/08/2006	Phòng 9		
24	120216	12D1	Lưu Khánh Linh	01/07/2006	Phòng 9		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120217	12D3	Ngô Phương Linh	15/08/2006	Phòng 10		
2	120218	12D1	Nguyễn Khánh Linh	17/01/2006	Phòng 10		
3	120219	12D1	Nguyễn Mai Linh	21/05/2006	Phòng 10		
4	120220	12D4	Nguyễn Mai Linh	02/06/2006	Phòng 10		
5	120221	12D5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	20/03/2006	Phòng 10		
6	120222	12D2	Nguyễn Phương Linh	25/12/2006	Phòng 10		
7	120223	12D1	Nguyễn Thị Linh	06/01/2006	Phòng 10		
8	120224	12D1	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/08/2006	Phòng 10		
9	120225	12D7	Trần Thị Khánh Linh	03/02/2005	Phòng 10		
10	120226	12A	Trần Thị Thùy Linh	26/07/2006	Phòng 10		
11	120227	12A	Nguyễn Thế Lợi	28/10/2006	Phòng 10		
12	120228	12A1	Phạm Hoàng Long	03/06/2006	Phòng 10		
13	120229	12D3	Hà Minh Lương	24/05/2006	Phòng 10		
14	120230	12D7	Trần Đức Lương	31/10/2006	Phòng 10		
15	120231	12D5	Đinh Thảo Ly	23/10/2006	Phòng 10		
16	120232	12D2	Đỗ Khánh Ly	04/10/2006	Phòng 10		
17	120233	12D2	Nguyễn Khánh Ly	20/02/2006	Phòng 10		
18	120234	12D3	Nguyễn Thị Cẩm Ly	05/10/2006	Phòng 10		
19	120235	12D3	Phạm Hương Ly	11/04/2006	Phòng 10		
20	120236	12D5	Phạm Ngọc Ly	22/09/2006	Phòng 10		
21	120237	12D2	Trần Hương Ly	14/10/2006	Phòng 10		
22	120238	12D6	Trương Phương Ly	13/08/2006	Phòng 10		
23	120239	12A1	Vương Thị Cẩm Ly	03/01/2006	Phòng 10		
24	120240	12D5	Hoàng Thị Hải Lý	19/04/2006	Phòng 10		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120241	12D1	Nguyễn Ngọc Mai	17/06/2006	Phòng 11		
2	120242	12D1	Nguyễn Quỳnh Mai	23/01/2006	Phòng 11		
3	120243	12D	Ngô Quang Mạnh	26/06/2006	Phòng 11		
4	120244	12D7	Vũ Văn Mạnh	19/10/2006	Phòng 11		
5	120245	12D4	Lưu Quang Minh	10/07/2006	Phòng 11		
6	120246	12D	Nguyễn Quang Minh	25/04/2006	Phòng 11		
7	120247	12D7	Trần Quang Minh	31/10/2006	Phòng 11		
8	120248	12D	Vũ Quang Minh	06/08/2006	Phòng 11		
9	120249	12D	Lê Hải Nam	27/08/2006	Phòng 11		
10	120250	12A1	Ngô Đức Anh Nam	23/10/2005	Phòng 11		
11	120251	12D5	Nguyễn Hải Nam	13/08/2006	Phòng 11		
12	120252	12D	Nguyễn Văn Nam	08/03/2006	Phòng 11		
13	120253	12D4	Vũ Hồng Nga	15/10/2006	Phòng 11		
14	120254	12D2	Bùi Thị Thanh Ngân	20/10/2006	Phòng 11		
15	120255	12A1	Dương Thị Diệu Ngân	06/12/2006	Phòng 11		
16	120256	12A	Ngô Thị Ái Ngân	28/08/2006	Phòng 11		
17	120257	12D	Nguyễn Kim Ngân	13/12/2005	Phòng 11		
18	120258	12D5	Nguyễn Thúy Ngân	02/08/2006	Phòng 11		
19	120259	12D6	Lưu Duy Nghĩa	22/03/2006	Phòng 11		
20	120260	12D6	Nguyễn Văn Nghiệp	17/10/2006	Phòng 11		
21	120261	12D6	Cao Văn Ngọc	13/11/2006	Phòng 11		
22	120262	12D1	Đỗ Thị Minh Ngọc	22/06/2006	Phòng 11		
23	120263	12D1	Hoàng Hải Ngọc	27/09/2006	Phòng 11		
24	120264	12D3	Hoàng Minh Ngọc	16/07/2006	Phòng 11		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120265	12D4	Lê Minh Ngọc	21/12/2006	Phòng 12		
2	120266	12D3	Nguyễn Khánh Ngọc	12/09/2006	Phòng 12		
3	120267	12A	Nguyễn Nghĩa Ngọc	26/05/2006	Phòng 12		
4	120268	12D5	Phạm Thị Hồng Ngọc	22/09/2006	Phòng 12		
5	120269	12D7	Trương Bảo Ngọc	07/02/2006	Phòng 12		
6	120270	12D5	Nguyễn Ánh Nguyệt	15/08/2006	Phòng 12		
7	120271	12D7	Nguyễn Thị Nguyệt	15/12/2006	Phòng 12		
8	120272	12D3	Nguyễn Thị Như Nguyệt	05/11/2006	Phòng 12		
9	120273	12D1	Lê Thị Yến Nhi	10/05/2006	Phòng 12		
10	120274	12D4	Lưu Linh Nhi	30/12/2006	Phòng 12		
11	120275	12D5	Hoàng Thị Nhung	14/06/2006	Phòng 12		
12	120276	12D5	Lưu Thị Hồng Nhung	18/01/2006	Phòng 12		
13	120277	12D3	Nguyễn Thị Nhung	22/02/2006	Phòng 12		
14	120278	12A1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/11/2006	Phòng 12		
15	120279	12D3	Tạ Thị Nhung	05/01/2006	Phòng 12		
16	120280	12D1	Trần Thị Nhung	17/01/2006	Phòng 12		
17	120281	12A1	Bùi Phương Oanh	15/04/2006	Phòng 12		
18	120282	12A1	Lê Nhật Phong	23/12/2006	Phòng 12		
19	120283	12A	Phan Chí Phong	19/12/2006	Phòng 12		
20	120284	12D3	Lê Văn Phúc	22/06/2006	Phòng 12		
21	120285	12D5	Nguyễn Đức Phúc	01/12/2006	Phòng 12		
22	120286	12D6	Vũ Thị Hồng Phúc	11/12/2006	Phòng 12		
23	120287	12D2	Hoàng Mai Phương	09/11/2006	Phòng 12		
24	120288	12D2	Lê Thị Thu Phương	17/07/2006	Phòng 12		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120289	12D5	Lưu Thu Phương	10/06/2006	Phòng 13		
2	120290	12D	Nguyễn Thị Phương	09/01/2006	Phòng 13		
3	120291	12D3	Trần Hiểu Phương	01/09/2006	Phòng 13		
4	120292	12D3	Ngô Hồng Phương	06/09/2006	Phòng 13		
5	120293	12D3	Nguyễn Thị Minh Phương	09/09/2006	Phòng 13		
6	120294	12A	Hoàng Quốc Quân	25/11/2006	Phòng 13		
7	120295	12A	Lê Đức Quân	19/06/2006	Phòng 13		
8	120296	12D4	Nguyễn Anh Quân	05/10/2006	Phòng 13		
9	120297	12D	Nguyễn Duy Quân	30/10/2006	Phòng 13		
10	120298	12D2	Nguyễn Hoàng Quân	17/02/2006	Phòng 13		
11	120299	12D4	Nguyễn Minh Quân	21/07/2006	Phòng 13		
12	120300	12D6	NGUYỄN MINH QUÂN	06/08/2006	Phòng 13		
13	120301	12D5	Nguyễn Thế Quân	23/09/2006	Phòng 13		
14	120302	12D	Phạm Hữu Minh Quân	02/11/2006	Phòng 13		
15	120303	12D6	Vương Bảo Quân	24/12/2006	Phòng 13		
16	120304	12D3	Ngô Văn Huỳnh Quang	12/08/2006	Phòng 13		
17	120305	12D6	Nguyễn Văn Quang	14/10/2006	Phòng 13		
18	120306	12D7	Trần Tấn Quang	19/02/2006	Phòng 13		
19	120307	12D6	Vũ Tiến Quang	06/02/2006	Phòng 13		
20	120308	12D2	Đàm Đức Quý	04/06/2006	Phòng 13		
21	120309	12D1	Vương Lê Quyên	21/02/2006	Phòng 13		
22	120310	12D4	Nguyễn Văn Quyên	24/01/2006	Phòng 13		
23	120311	12D2	Bùi Như Quỳnh	06/02/2006	Phòng 13		
24	120312	12D2	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	13/03/2006	Phòng 13		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120313	12D1	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/07/2006	Phòng 14		
2	120314	12D2	Trần Như Quỳnh	22/07/2006	Phòng 14		
3	120315	12D5	Vương Thúy Quỳnh	01/01/2006	Phòng 14		
4	120316	12D7	Nguyễn Khả Sang	28/12/2006	Phòng 14		
5	120317	12D3	Phan Thị Sen	21/01/2006	Phòng 14		
6	120318	12D7	Lê Thái Sơn	12/03/2006	Phòng 14		
7	120319	12A1	Ngô Văn Sơn	20/09/2006	Phòng 14		
8	120320	12A1	Nguyễn Đức Sơn	11/12/2006	Phòng 14		
9	120321	12A	Nguyễn Hồng Sơn	04/02/2006	Phòng 14		
10	120322	12D7	Võ Văn Sơn	01/10/2006	Phòng 14		
11	120323	12D3	Nguyễn Văn Tài	18/11/2006	Phòng 14		
12	120324	12A	Trần Xuân Tài	14/10/2006	Phòng 14		
13	120325	12D4	Đặng Thị Minh Tâm	21/09/2006	Phòng 14		
14	120326	12D5	Lê Thanh Tâm	05/09/2006	Phòng 14		
15	120327	12D6	Vũ Hà Thạch	09/11/2006	Phòng 14		
16	120328	12D7	Vũ Hồng Thái	01/11/2006	Phòng 14		
17	120329	12A	Nguyễn Thị Hồng Thắm	23/12/2006	Phòng 14		
18	120330	12D6	Hoàng Hữu Thắng	27/08/2006	Phòng 14		
19	120331	12D7	Nguyễn Duy Chiến Thắng	19/03/2006	Phòng 14		
20	120332	12D6	Trần Văn Thắng	19/11/2006	Phòng 14		
21	120333	12D3	Nguyễn Văn Thanh	19/04/2006	Phòng 14		
22	120334	12D4	Đinh Chí Thành	15/05/2006	Phòng 14		
23	120335	12D	Hà Trung Thành	19/12/2006	Phòng 14		
24	120336	12D4	Ngô Trung Thành	07/05/2006	Phòng 14		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120337	12D1	Lưu Thị Thanh Thảo	17/01/2006	Phòng 15		
2	120338	12D5	Lưu Thị Thanh Thảo	17/09/2006	Phòng 15		
3	120339	12A	Lưu Thị Thu Thảo	11/02/2006	Phòng 15		
4	120340	12D	Ngô Phương Thảo	09/11/2006	Phòng 15		
5	120341	12D3	Nguyễn Ngọc Thảo	27/06/2006	Phòng 15		
6	120342	12D1	Nguyễn Phương Thảo	07/09/2006	Phòng 15		
7	120343	12D4	Nguyễn Phương Thảo	20/09/2006	Phòng 15		
8	120344	12D6	Nguyễn Phương Thảo	17/01/2006	Phòng 15		
9	120345	12D7	Nguyễn Thị Thảo	30/05/2006	Phòng 15		
10	120346	12D6	Nguyễn Thị Diệu Thảo	06/08/2006	Phòng 15		
11	120347	12D1	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/11/2006	Phòng 15		
12	120348	12D7	Tạ Thu Thảo	26/03/2006	Phòng 15		
13	120349	12D4	Trương Thị Thảo	24/10/2006	Phòng 15		
14	120350	12A1	Vũ Thị Thanh Thảo	08/01/2006	Phòng 15		
15	120351	12D1	Vương Thị Thu Thảo	04/06/2006	Phòng 15		
16	120352	12D2	Nguyễn Văn Thi	11/09/2006	Phòng 15		
17	120353	12D4	Nguyễn Việt Thịnh	15/07/2006	Phòng 15		
18	120354	12D3	Vương Anh Thơ	21/09/2006	Phòng 15		
19	120355	12D7	Đỗ Viết Thông	30/04/2006	Phòng 15		
20	120356	12D7	Đinh Thị Minh Thu	28/08/2006	Phòng 15		
21	120357	12D1	Lê Thị Hà Thu	15/11/2006	Phòng 15		
22	120358	12D1	Lê Thị Phương Thu	28/04/2006	Phòng 15		
23	120359	12D6	Nguyễn Thị Thu	01/01/2006	Phòng 15		
24	120360	12A1	Nguyễn Thị Hoài Thu	06/05/2006	Phòng 15		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120361	12D4	Lê Anh Thư	02/11/2006	Phòng 16		
2	120362	12D1	Trần Anh Thư	01/09/2006	Phòng 16		
3	120363	12D6	Vũ Thanh Thư	20/10/2006	Phòng 16		
4	120364	12D2	Vũ Thị Minh Thư	16/12/2006	Phòng 16		
5	120365	12D3	Trần Minh Thuận	03/11/2006	Phòng 16		
6	120366	12D6	Nguyễn Văn Thực	03/11/2006	Phòng 16		
7	120367	12D	Nguyễn Phương Thúy	02/10/2006	Phòng 16		
8	120368	12D1	Nguyễn Thanh Thùy	27/04/2006	Phòng 16		
9	120369	12D5	Phan Thị Thùy	30/01/2006	Phòng 16		
10	120370	12D5	Chu Thị Thu Thủy	26/11/2006	Phòng 16		
11	120371	12D7	Lê Phương Thủy	26/10/2006	Phòng 16		
12	120372	12D2	Đặng Quang Tiến	01/02/2006	Phòng 16		
13	120373	12D6	Nguyễn Nhân Tiến	08/11/2006	Phòng 16		
14	120374	12A	Trần Xuân Tiến	21/04/2006	Phòng 16		
15	120375	12A	Đỗ Minh Toàn	18/03/2006	Phòng 16		
16	120376	12A1	Trần Văn Toàn	26/02/2006	Phòng 16		
17	120377	12D4	Vũ Bá Tới	22/01/2006	Phòng 16		
18	120378	12D7	Nguyễn Thu Trà	23/03/2006	Phòng 16		
19	120379	12D5	Phạm Thu Trà	18/07/2006	Phòng 16		
20	120380	12A1	Bùi Ngọc Trang	26/09/2006	Phòng 16		
21	120381	12D2	Bùi Thùy Trang	09/03/2006	Phòng 16		
22	120382	12D2	Lê Nguyễn Huyền Trang	29/09/2006	Phòng 16		
23	120383	12D3	Ngô Kiều Trang	19/06/2006	Phòng 16		
24	120384	12D	Nguyễn Hồng Trang	23/10/2006	Phòng 16		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120385	12A	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/01/2006	Phòng 17		
2	120386	12D	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2006	Phòng 17		
3	120387	12D5	Nguyễn Thị Thu Trang	19/08/2006	Phòng 17		
4	120388	12A	Nguyễn Thu Trang	28/01/2006	Phòng 17		
5	120389	12D2	Nguyễn Thu Trang	07/10/2006	Phòng 17		
6	120390	12D1	Nguyễn Thùy Trang	29/09/2006	Phòng 17		
7	120391	12D5	Nguyễn Thùy Trang	25/10/2006	Phòng 17		
8	120392	12D6	Phan Quỳnh Trang	10/12/2006	Phòng 17		
9	120393	12D7	Tạ Ngọc Kiều Trang	21/05/2006	Phòng 17		
10	120394	12A1	Vũ Quỳnh Trang	24/06/2006	Phòng 17		
11	120395	12D5	Vũ Thị Trang	05/08/2006	Phòng 17		
12	120396	12D5	Vũ Thị Thu Trang	23/08/2006	Phòng 17		
13	120397	12D3	Lưu Việt Trinh	24/12/2006	Phòng 17		
14	120398	12A	Nguyễn Lâm Trinh	01/12/2006	Phòng 17		
15	120399	12D5	Nguyễn Phú Trọng	14/09/2006	Phòng 17		
16	120400	12D7	Trương Bá Trọng	06/12/2006	Phòng 17		
17	120401	12D1	Phạm Thanh Trúc	04/11/2006	Phòng 17		
18	120402	12A	Nguyễn Minh Trung	04/06/2006	Phòng 17		
19	120403	12D6	Phan Văn Trung	11/03/2006	Phòng 17		
20	120404	12A	Thịnh Quang Trung	03/10/2006	Phòng 17		
21	120405	12D	Nguyễn Thế Trường	05/09/2006	Phòng 17		
22	120406	12D4	Nguyễn Viết Trường	16/04/2006	Phòng 17		
23	120407	12A	Bùi Minh Tú	24/02/2006	Phòng 17		
24	120408	12A	Cao Anh Tú	21/03/2006	Phòng 17		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120409	12D2	Lê Anh Tú	31/05/2006	Phòng 18		
2	120410	12D7	Lưu Ngọc Tú	30/11/2006	Phòng 18		
3	120411	12D7	Nguyễn Anh Tú	15/07/2006	Phòng 18		
4	120412	12D7	Nguyễn Như Anh Tú	20/12/2006	Phòng 18		
5	120413	12D7	Nguyễn Tuấn Tú	27/12/2006	Phòng 18		
6	120414	12D	Phạm Anh Tuấn	24/06/2006	Phòng 18		
7	120415	12D4	Đặng Anh Tuấn	02/12/2006	Phòng 18		
8	120416	12A	Hoàng Hữu Tuấn	05/06/2006	Phòng 18		
9	120417	12D3	Nguyễn Anh Tuấn	28/10/2006	Phòng 18		
10	120418	12A1	Nguyễn Cao Minh Tuấn	27/08/2006	Phòng 18		
11	120419	12A	Phạm Đình Tuấn	07/03/2006	Phòng 18		
12	120420	12A1	Vũ Quốc Tuấn	26/11/2006	Phòng 18		
13	120421	12A1	Lương Hoàng Khánh Tùng	15/03/2006	Phòng 18		
14	120422	12A1	Nguyễn Cao Tùng	29/11/2006	Phòng 18		
15	120423	12A	Lê Ánh Tuyết	13/01/2006	Phòng 18		
16	120424	12D4	Ngô Ánh Tuyết	26/05/2006	Phòng 18		
17	120425	12D	Trần Thị Phương Uyên	31/01/2006	Phòng 18		
18	120426	12D1	Trần Thị Thu Uyên	08/06/2006	Phòng 18		
19	120427	12D6	Nguyễn Thị Vân	03/04/2006	Phòng 18		
20	120428	12D2	Lương Hà Vi	24/05/2006	Phòng 18		
21	120429	12D2	Nguyễn Hà Vi	18/02/2006	Phòng 18		
22	120430	12A	Lê Hữu Vinh	25/08/2006	Phòng 18		
23	120431	12D2	Nguyễn Văn Vĩnh	11/01/2006	Phòng 18		
24	120432	12A1	Lưu Vũ	10/10/2006	Phòng 18		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA - KHỐI 12

Môn: Toán, Văn, Tiếng Anh

STT	SBD	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Phòng	Mã đề/ Số tờ	Ký nhận
1	120433	12A	Ngô Minh Vũ	10/08/2006	Phòng 19		
2	120434	12D5	Tạ Quang Vũ	12/02/2006	Phòng 19		
3	120435	12D6	Lê Quốc Vương	27/08/2006	Phòng 19		
4	120436	12D1	Nguyễn Thị Yên Vy	15/11/2006	Phòng 19		
5	120437	12D2	Lưu Chí Vỹ	06/05/2006	Phòng 19		
6	120438	12D1	Đỗ Thị Thanh Xuân	20/04/2006	Phòng 19		
7	120439	12D2	Nguyễn Thị Như Ý	22/09/2006	Phòng 19		
8	120440	12A1	Lê Ngọc Yến	04/09/2006	Phòng 19		
9	120441	12D1	Ngô Thị Hải Yến	22/05/2006	Phòng 19		
10	120442	12D1	Nguyễn Hải Yến	27/12/2006	Phòng 19		
11	120443	12D	Nguyễn Thị Yên	02/09/2006	Phòng 19		
12	120444	12D6	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/2006	Phòng 19		
13	120445	12D1	Phạm Hải Yến	12/07/2006	Phòng 19		
14	120446	12D2	Trần Thị Hải Yến	20/01/2006	Phòng 19		

Tổng số học sinh dự thi:

Số học sinh vắng thi:

Số vi phạm quy chế thi:

Ghi chú (nếu có):.....

GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)